



## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

(Giấy CNĐKDN số: 4600100109 do Sở KH&ĐT Thái Nguyên cấp lần đầu

ngày 25/12/2009, cấp thay đổi lần 5 ngày 22/6/2015)



### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch:	16.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch:	160.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

#### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84.4.3936 7083 Fax: 84.4.3936 7082

Website: [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)



## MỤC LỤC

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>3</b>
<b>II. CÁC KHÁI NIỆM .....</b>	<b>3</b>
<b>III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>5</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	5
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	9
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	10
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ. Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).....	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch .....	13
6. Hoạt động kinh doanh .....	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	15
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	17
9. Chính sách đối với người lao động .....	18
10. Chính sách cổ tức .....	19
11. Tình hình tài chính .....	20
12. Tài sản cố định .....	27
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	29
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch	30
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan .....	30
<b>IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>30</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....	30
2. Ban kiểm soát .....	38
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>47</b>
1. Tổ chức kiểm toán.....	47
2. Tổ chức tư vấn.....	47



## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tổ chức đăng ký giao dịch – Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên

Ông Nguyễn Quang Mãi	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Đình Thục	Chức vụ: Tổng giám đốc
Bà Nguyễn Cẩm Tú	Chức vụ: Phụ trách phòng tài chính kế toán
Ông Nguyễn Tiến Bộ	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản thông tin tóm tắt này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Ông Nguyễn Việt Thắng                      Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc  
(Theo ủy quyền số 08/2013/WSS-UQ ngày 26/11/2013 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall)

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên cung cấp.

## II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản thông tin tóm tắt này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

Từ viết tắt	Giải nghĩa
- <b>Tổ chức đăng ký giao dịch</b>	: Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- <b>Công ty</b>	: Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- <b>Tổ chức tư vấn</b>	: Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall (WSS)
- <b>ĐHĐCĐ</b>	: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên




- **HDQT** : Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- **HDQT** : Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- **BKS** : Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- **TGD** : Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- **P.TGD** : Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- **Điều lệ Công ty** : Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- **ĐKKD** : Đăng ký kinh doanh
- **BCTC** : Báo cáo tài chính
- **CTCP** : Công ty cổ phần



### III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

#### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

##### 1.1. Giới thiệu chung về công ty

- Tên Công ty : Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên
- Tên Tiếng Anh : THAI NGUYEN WATER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : TWACO
- Logo : 
- Trụ sở chính : Tổ 1, đường Bến Oánh, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên
- Điện thoại : (+84).02803.851537 Fax: (+84).02803.852976
- Website : <http://www.thawaco.vn>
- Người đại diện theo pháp luật : Nguyễn Quang Mãi
- Chức vụ : Chủ tịch HĐQT
- Vốn điều lệ đăng ký : 160.000.000.000 (Một trăm sáu mươi tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp : 160.000.000.000 (Một trăm sáu mươi tỷ đồng).

Giấy chứng nhận ĐKDN số:4600100109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 25/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 22/06/2015.

##### ***Ngành nghề kinh doanh chính của công ty gồm:***

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước;	3600 (Chính)
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;	1104
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;	4322
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (công nghiệp, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật);	4290
5	Lắp đặt hệ thống điện;	4321
6	Xây dựng nhà các loại;	4100



7	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;	4210
8	Hoạt động tư vấn quản lý (tư vấn lập dự án đầu tư, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình);	7020
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Khoan thăm dò và khoan khai thác nước ngầm; Khảo sát địa hình, địa chất công trình; Thiết kế hệ thống cấp nước, thoát nước công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp; Thiết kế công trình công nghiệp; Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp, công trình điện năng; Giám sát xây dựng công trình dân dụng, cấp thoát nước, đường dây và trạm điện;	7110
10	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (dịch vụ kiểm định đo lường đồng hồ đo nước);	7120
11	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (chế tạo thiết bị ngành nước);	3290
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng ( bán vật tư, thiết bị ngành nước);	4663
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (bán hoá chất ngành nước trừ hoá chất nhà nước cấm);	4669
14	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa (hoạt động của bệnh viện, trạm xá).	8620

➤ Hoạt động kinh doanh chính: khai thác, xử lý và cung cấp nước

### **1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: TNW
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 16.000.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm ngày 20/03/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.



### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

- Nhà máy nước Bắc Thái được thành lập theo quyết định số: 753/QĐ-UB ngày 31/12/1992 UBND tỉnh Bắc Thái; Ngày 24/11/1993 nhà máy nước Bắc Thái được đổi tên thành Công ty cấp nước Bắc Thái, tại quyết định số 746/UB-QĐ ngày 24/11/1993 UBND tỉnh Bắc Thái.
- Ngày 04/4/1997, UBND tỉnh Thái Nguyên ra quyết định số: 681/QĐ-UB về việc đổi tên nhà máy nước Bắc Thái thành Công ty cấp nước Thái Nguyên.
- Ngày 07/10/2005, UBND tỉnh Thái Nguyên ra quyết định số: 2088/QĐ- UBND về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và đổi tên Công ty cấp nước Thái Nguyên thành Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Thái Nguyên.
- Ngày 22/10/2009, UBND tỉnh Thái Nguyên ra quyết định số: 2691/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Thái Nguyên thành Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.
- Ngày 22/11/2009, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại văn phòng Công ty, với tổng số cổ phần chào bán thành công là 955.000 cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 36.000 đồng/cổ phần và giá thấp nhất là 10.000 đồng/cổ phần.
- Ngày 20/12/2009, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần.
- Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600100109 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/12/2009, với mức vốn điều lệ là 76.368.000.000 đồng.
- Ngày 21/10/2014, UBND tỉnh Thái Nguyên ra quyết định số: 2338/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu doanh nghiệp và phương án phát hành cổ phần, tăng vốn điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên lên 160 tỷ đồng.
- Ngày 13/05/2016, Ủy ban chứng khoán Nhà Nước ban hành công văn số 2542/UBCK-TT về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.
- Ngày 25/4/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 88/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 16.000.000 cổ phiếu.

**1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ:****Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ**

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
01	31/12/2014*	83,632	160	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình số 413/TTr-HĐQT ngày 22/10/2014 về việc đề nghị phê duyệt Phương án tái cơ cấu CTCP Nước sạch Thái Nguyên</li> <li>- Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/10/2014 về việc phê duyệt phương án tái cơ cấu Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2014 CTCP Nước sạch Thái Nguyên</li> <li>- Giấy CNĐKKD số 4600100109 đăng ký lần thứ 5 ngày 22/06/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>

*(Nguồn: CTCP Nước sạch Thái Nguyên)*

(\*) Ngày 16/8/2016, UBCK gửi công văn số 5448/UBCK-TT nhắc nhở Công ty về việc tăng vốn không báo cáo. Công ty đã giải trình bằng công văn số 370/CV-CTCPNS ngày 23/8/2016, và được UBCK chấp thuận trong công văn số 750/UBCK-TT ngày 13/2/2017.

**1.5. Các thành tích đạt được**

Trong quá trình phát triển của mình, Công ty đã đạt được các hình thức khen thưởng

Danh hiệu	Cấp khen thưởng
Huân chương Lao động hạng Ba năm 1983	Nhà nước
Huân chương Lao động hạng Nhì năm 1996	Nhà nước
Huân chương Lao động hạng Nhất năm 2012	Nhà nước
Cúp dòng xanh nước Việt năm 2012	Trung ương Hội cấp Thoát nước Việt Nam





Cờ thi đua Chính phủ năm 2014	Chính phủ
Doanh nghiệp xuất sắc năm 2015	UBND tỉnh Thái Nguyên

(Nguồn: Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên)

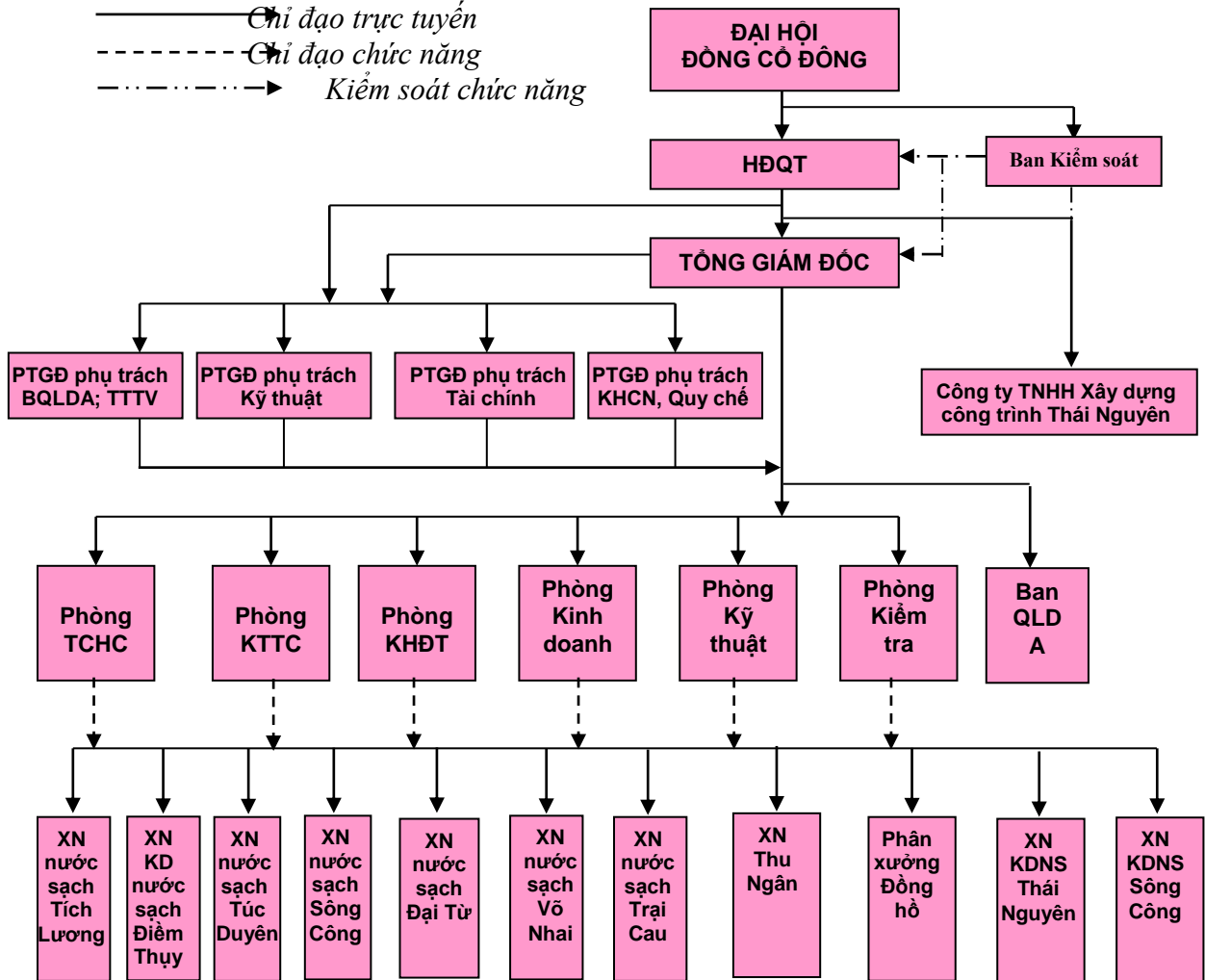
## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN (TWACO)

**Chú giải:**

- Chỉ đạo trực tuyến
- - - Chỉ đạo chức năng
- · - · - · Kiểm soát chức năng



**Diễn giải:**

- **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.



- **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông.

- **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc là Cơ quan điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

#### Diễn giải:

- **Đại hội đồng cổ Đông:**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

- **Ban kiểm soát:**

Là cơ quan thay mặt Đại hội đồng Cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó Trưởng ban là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 03 (ba) thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc của Công ty bao gồm 04 (bốn) người. Tổng giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.



Các Phó Tổng giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Phòng Tổ chức hành chính**

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc thực hiện các công việc liên quan đến công tác: hành chính, quản trị, văn phòng, tổ chức, lao động, tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật; quản lý hồ sơ đất đai, công cụ, dụng cụ văn phòng.

- **Phòng Kế toán tài chính**

Thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, giúp Tổng giám đốc quản lý việc chi đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán thống kê, thông tin kinh tế tại doanh nghiệp, các quyết định đúng đắn phù hợp với điều kiện hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với đăng ký kinh doanh của công ty do Công ty giao.

- **Phòng Kiểm tra**

Kiểm tra, thực hiện các quy định nội bộ, kiểm tra khách hàng sử dụng nước của công ty. Thường trực công tác ISO 9001: 2008

- **Phòng Kinh doanh**

Phụ trách lĩnh vực kinh doanh nước sạch, thực hiện công tác quan hệ và chăm sóc khách hàng, công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về sử dụng nước sạch đồng thời quản lý các lĩnh vực kinh doanh khác phù hợp với đăng ký kinh doanh của công ty khi được công ty giao.

- **Phòng Kỹ thuật**

Điều độ sản xuất nước chung toàn công ty, lập và quản lý toàn bộ hồ sơ kỹ thuật công nghệ sản xuất, máy móc, thiết bị. Quản lý toàn bộ mạng lưới cấp nước, cập nhật thường xuyên các tuyến ống mới; có phương án vận hành, khai thác; Kiểm soát chất lượng nước. Có phương án chống thất thoát phù hợp với từng giai đoạn và chỉ đạo thực hiện phương án, quản lý kỹ thuật đo lường; Thường trực công tác ATVSLĐ, PCCN, PCLB; Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với đăng ký kinh doanh của công ty do Công ty giao.

- **Phòng Kế hoạch đầu tư**

Trên cơ sở kế hoạch của các phòng, ban, đơn vị. Phòng Kế hoạch đầu tư xây dựng kế hoạch tổng thể của Công ty về sản xuất kinh doanh, mua bán thiết bị, hàng hóa, vật tư và các



kế hoạch có liên quan đến hoạt động của Công ty. Thường xuyên cập nhật nguồn cung cấp và giá cả thị trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với đăng ký kinh doanh của công ty do Công ty giao.

• **Ban Quản lý dự án**

Lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư từ giai đoạn thực hiện đầu tư đến khi kết thúc đầu tư. đưa công trình vào khai thác sử dụng theo đúng quy định về quản lý đầu tư và XDCB của Nhà nước hiện hành. Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các nhà thầu thi công, tư vấn giám sát thi công công trình, đảm bảo đúng tiến độ, kỹ thuật, chất lượng theo đúng hồ sơ thiết kế được duyệt và hợp đồng kinh tế với nhà thầu. Kiểm tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ thanh quyết toán hoàn công công trình sử dụng vốn XDCB tập trung, vay vốn, vốn khấu hao cơ bản... Phối hợp với phòng Kỹ thuật hướng dẫn vận hành thử, chuyển giao công nghệ khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Thực hiện các nhiệm vụ khác phù hợp với đăng ký kinh doanh của công ty do Công ty giao.

• **Các đơn vị, xí nghiệp trực thuộc:**

- Công ty con: 01 Công ty.
- Xí nghiệp trực thuộc: 10 xí nghiệp.
- Phân xưởng trực thuộc: 01 phân xưởng.

4. **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ. Cơ cấu cổ đông (tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và tỉ lệ nắm giữ).**

**4.1. Cơ cấu cổ đông**

**Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 20/03/2017**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (Cổ phần)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>594</b>	<b>16.000.000</b>	<b>100,00</b>
	Tổ chức	02	13.323.000	83,27
	Cá nhân	592	2.676.800	16,73
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>



	Tổ chức	0	0	0,00
	Cá nhân	0	0	0,00
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	0	0	0,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>594</b>	<b>16.000.000</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn : Sổ cổ đông do VSD chốt tại ngày 20/03/2017 của TNW)

#### 4.2. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 20/03/2017

**Bảng 3: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại ngày 20/03/2017**

STT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	UBND tỉnh Thái Nguyên		Số 18- đường Nha Trang- thành phố Thái Nguyên	6.763.200	42,27
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	0101933309	Số 85- Nguyễn Văn Trỗi- P.Phương Liệt- Q.Thanh Xuân- Hà nội	6.560.000	41,00
<b>Tổng cộng</b>				<b>13.323.200</b>	<b>83,27</b>

(Nguồn : Sổ cổ đông do VSD chốt tại ngày 20/03/2017 của TNW)

#### 4.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600100109 ngày 25/12/2009. Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty, cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 3 năm kể từ khi công ty được cấp giấy chứng nhận lần đầu. Theo đó tính đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu của do cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên nắm giữ đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

#### 5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

##### 5.1. Công ty mẹ

Không có



## 5.2. Công ty con

- Tên công ty : Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nước sạch Thái Nguyên
- Địa chỉ : Phường Trưng Vương, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Vốn điều lệ : 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4601287202 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 09/3/2016
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Sản xuất khác chưa được phân vào đâu; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Hoạt động tư vấn quản lý; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
- Tỷ lệ góp vốn tại công ty: 100% vốn điều lệ

## 5.3. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Hoạt động kinh doanh sản xuất nước sạch:

Với bề dày 54 năm xây dựng và phát triển, Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đã phát triển lớn mạnh từ mô hình Nhà máy Nước Túc Duyên, đến thành lập doanh nghiệp Nhà nước, chuyển sang mô hình công ty TNHH Một thành viên và cổ phần hóa để trở thành Công ty cổ phần.

Với vai trò là doanh nghiệp chủ lực cung cấp nước sạch của tỉnh Thái Nguyên, những năm qua Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên đã triển khai nhiều dự án đầu tư hiệu quả cả về sản xuất, kinh doanh và góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh nhà phát triển. Công ty đã đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho trên 65.000 hộ khách hàng.

Xí nghiệp trực thuộc:

Stt	Tên nhà máy	Công suất ( m <sup>3</sup> /ngày đêm)
1	Xí nghiệp Nước sạch Tích Lương	30.000



2	Xí nghiệp Nước sạch Túc Duyên	16.000
3	Xí nghiệp Nước sạch Sông Công	20.000
4	Xí nghiệp Nước sạch Đại Từ	3.100
5	Xí nghiệp Nước sạch Trại Cau	900
6	Xí nghiệp Nước sạch Võ Nhai	750
<b>Tổng cộng</b>		<b>70.750</b>

Một số hình ảnh về công nghệ xử lý nước



Hệ thống bơm



Hệ thống máng thu



Hồ chứa nước



Nhà vận hành bơm

## 6.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

**Bảng 4: Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và 2016**

❖ Công ty mẹ

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
----------	----------	----------	-------------



Tổng giá trị tài sản	486.189	485.235	-0,20
Vốn chủ sở hữu	257.250	256.597	-0,25
Doanh thu thuần	150.516	154.395	2,58
Lợi nhuận từ HĐKD	4.795	9.549	99,14
Lợi nhuận khác	9.676	-35	-100,36
Lợi nhuận trước thuế	14.471	9.514	-34,26
Lợi nhuận sau thuế	9.383	5.376	-42,70
Giá trị sổ sách (đồng)	16.078	16.046	-0,26

(Nguồn: BCTC Kiểm toán riêng năm 2016 của CTCP Nước Sạch Thái Nguyên)

#### ❖ Hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tổng giá trị tài sản	*	488.633
Vốn chủ sở hữu	*	256.743
Doanh thu thuần	*	158.352
Lợi nhuận từ HĐKD	*	9.765
Lợi nhuận khác	*	-68
Lợi nhuận trước thuế	*	9.697
Lợi nhuận sau thuế	*	5.522
Giá trị sổ sách (đồng)	*	16.046

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTCP Nước Sạch Thái Nguyên)

(\*) Năm 2016 là năm đầu tiên lập báo cáo tài chính hợp nhất do vậy số liệu năm 2015 là không có

#### ❖ Vấn đề cần nhấn mạnh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Lợi nhuận sau thuế để tính thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty không bao gồm kết quả hoạt động từ các xí nghiệp nước sạch Trại Cau, xí nghiệp nước sạch Đại Từ, xí nghiệp nước sạch Võ Nai, trạm nước sạch Phú Lương và xí nghiệp nước sạch Diềm Thụy ( đây là các xí nghiệp thuộc công ty được UBND tỉnh Thái Nguyên giao nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động theo các quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên).





Theo văn bản số 1461/UBND – KTTH ngày 13/06/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị Bộ tài chính phê duyệt chủ trương bù lỗ cho các xí nghiệp bằng nguồn cổ tức của phần vốn Nhà nước từ năm 2010 đến thời điểm công ty hoàn thành việc tái cơ cấu doanh nghiệp (dự kiến 2017). Đến thời điểm này, vẫn chưa có văn bản chính thức nào của Bộ tài chính liên quan tới việc chấp thuận theo đề nghị của UBND tỉnh Thái Nguyên.

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Theo thống kê của Hội cấp thoát nước Việt Nam, hiện cả nước có 70 công ty vận hành 450 hệ thống cấp nước lớn nhỏ với công suất 7 triệu m<sup>3</sup>/ngày đêm. TWACO hiện đang vận hành 6 nhà máy sản xuất nước, với tổng công suất là 70.750 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Công ty cấp nước cho khách hàng tại khu vực thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, Thị xã Phổ Yên, huyện Đại từ, Phú Lương, Phú Bình, Võ Nhai, Đồng Hỷ.

So với các doanh nghiệp trong cùng ngành TWACO là doanh nghiệp có uy tín, chất lượng cung cấp nước và dịch vụ tốt.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu trong sinh hoạt và sản xuất. Với sự quan tâm của Chính phủ, các địa phương cùng sự nỗ lực cố gắng của các doanh nghiệp, lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch có những bước phát triển hết sức tích cực, quy mô, công suất, phạm vi chất lượng dịch vụ ngày càng tăng cao, dần đáp ứng được nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của khách hàng.

Tuy nhiên, hiện nay lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch của Việt Nam còn nhiều bất cập như chưa theo kịp tốc độ đô thị hoá nhanh và sự gia tăng dân số trong các đô thị, cũng như yêu cầu cao của cộng đồng.

Chính phủ đã, đang và sẽ tiếp tục ưu tiên đầu tư mạnh cho sản xuất nước sạch. Chính phủ đã phê duyệt các định hướng, quy hoạch, các cơ chế chính sách để huy động nguồn lực cho đầu tư mới, cải tạo hệ thống cấp nước tại các đô thị.

Với những nội dung nêu trên, triển vọng phát triển ngành nước nói chung và TWACO nói riêng khá thuận lợi và rộng mở.



## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Số lượng người lao động

**Bảng 5: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 31/12/2016**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	192	32,87
Cán bộ có trình độ cao đẳng	34	5,82
Cán bộ có trình độ trung cấp, sơ cấp	148	25,34
Công nhân Kỹ thuật	191	32,71
Lao động khác	19	3,26
<b>Tổng cộng</b>	<b>584</b>	<b>100</b>

(Nguồn TWACO)

### 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

#### ❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: 8h/ngày, tuần làm việc không dưới 40 giờ và không quá 48 giờ. Riêng các đơn vị làm theo ca sản xuất không áp dụng chế độ nghỉ thứ 7, chủ nhật mà nghỉ theo sự phân công sản xuất, phân ca của đơn vị đó nhưng vẫn đảm bảo một tuần làm việc không quá 48 giờ. Các đơn vị phải đảm bảo thực hiện định mức lao động, khối lượng công việc được giao theo kế hoạch.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của Nhà nước. Những cán bộ CNV-LĐ có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những cán bộ CNV-LĐ có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

Nghỉ ốm, thai sản: Cán bộ CNV-LĐ Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho cán bộ CNV-LĐ làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc, bảo hộ lao động để cán bộ CNV-LĐ làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### ❖ Chính sách đào tạo



Mục tiêu và tiêu chí tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty hướng đến kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

Nội dung và hình thức đào tạo: Hỗ trợ cho cán bộ CNV-LĐ trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Hàng năm tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật. Tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

#### ❖ Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Được chi trả lương, thưởng, trợ cấp căn cứ vào thực tế đóng góp của từng người cho hiệu quả chung của Công ty, theo Quy chế cụ thể được công bố tới từng cán bộ CNV-LĐ. Căn cứ vào kết quả, năng lực và hiệu quả công việc của cán bộ CNV-LĐ, Công ty xem xét và áp dụng các chế độ thưởng vào cuối năm thưởng đối với các cá nhân hoặc phòng ban, đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

#### ❖ Mức lương bình quân của cán bộ CNV – LĐ

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Lương bình quân(đồng/người/tháng)	7.159.148	6.000.000	6.000.000

(Nguồn: Theo TNW)

### 9. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.



- Tình hình chi trả cổ tức hai năm gần nhất của Công ty như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (%)	Hình thức thanh toán	Ghi chú
2013	6,012	Tiền mặt	Đã hoàn thành việc trả cổ tức cho cổ đông
2014	7,248	Tiền mặt	Đã hoàn thành việc trả cổ tức cho cổ đông
2015	6,82	Tiền mặt	Đã hoàn thành việc trả cổ tức cho cổ đông
2016	6	Tiền mặt	Dự kiến 6/2017 sẽ thanh toán cho cổ đông theo nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2016 họp ngày 15/04/2017

(Nguồn: Theo TNW)

## 10. Tình hình tài chính

### Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND), tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

#### ▪ Khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013. Cụ thể:

#### Thời gian khấu hao của các loại tài sản

Loại tài sản	Thời gian khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-50 năm
Máy móc, thiết bị	08-15 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	10-30 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05-10 năm
Tài sản cố định khác	05 năm

(Nguồn TWACO)

#### ▪ Các khoản phải nộp theo luật định

Thuế giá trị gia tăng (VAT)



Doanh thu cung cấp nước chịu thuế suất 5%, doanh thu hợp đồng xây dựng thuế suất 10%, thuế suất các dịch vụ khác là 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm của khu vực đã Cổ phần hóa của Công ty. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm cả chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 22% tính trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác: được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Bảng 6. Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng	616
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.929
Thuế thu nhập cá nhân	37
Thuế tài nguyên	195
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	447
<b>Tổng</b>	<b>3.224</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của TNW)*

**Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên Hội đồng quản trị thống nhất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi. Cụ thể số dư trích lập các quỹ đến thời điểm 31/12/2016.

**Bảng 7. Số dư các quỹ**

*DVT: Triệu đồng*



TT	Chỉ tiêu	31/12/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	6.562
2	Quỹ dự phòng tài chính	0
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.236
4	Nguồn kinh phí và quỹ khác	36
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.834</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của TNW)

### Bảng 8: Tổng dư nợ vay

#### ❖ BCTC Công ty mẹ

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>12.236</b>	<b>9.329</b>
-	Ngân hàng BIDV	4.800	1.235
-	Ngân hàng ABD	5.536	5.336
-	Ngân hàng Vietin Bank	920	460
-	Ngân hàng VDB	1.179	1.179
-	Ngân hàng VCB	-	1.118
<b>2</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>138.240</b>	<b>142.097</b>
-	Ngân hàng BIDV	1.235	-
-	Ngân hàng ABD	40.021	34.685
-	Ngân hàng Vietin Bank	460	-
-	Ngân hàng VDB	15.923	14.743
-	Ngân hàng VDB (*)	80.601	89.298
-	Ngân hàng VCB	-	3.370
<b>Tổng Cộng</b>		<b>150.476</b>	<b>151.425</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2016 của CTCP Nước sạch Thái Nguyên)



(\*) Khoản vay vốn ODA

Ghi chú: Chi tiết về các khoản vay xem chi tiết tại thuyết minh số 17 trang 26, 27 BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2016

❖ **BCTC Hợp nhất**

*DVT: Triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Vay và nợ ngắn hạn</b>	*	<b>9.329</b>
-	Ngân hàng BIDV	*	1.235
-	Ngân hàng ABD	*	5.336
-	Ngân hàng Vietin Bank	*	460
-	Ngân hàng VDB	*	1.179
-	Ngân hàng VCB	*	1.118
<b>2</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>		<b>142.097</b>
-	Ngân hàng BIDV	*	-
-	Ngân hàng ABD	*	34.685
-	Ngân hàng Vietin Bank	*	-
-	Ngân hàng VDB	*	14.743
-	Ngân hàng VDB (**)	*	89.298
-	Ngân hàng VCB	*	3.370
	<b>Tổng cộng</b>	*	<b>151.425</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTCPNước sạch Thái Nguyên)

(\*) Năm 2016 là năm đầu tiên lập báo cáo tài chính hợp nhất do vậy số liệu năm 2015 là không có

(\*\*) Khoản vay vốn ODA

Ghi chú: Chi tiết về các khoản vay xem chi tiết tại thuyết minh số 17 trang 27, 28 BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2016

❖ **Tình hình công nợ**



📊 **Tình hình công nợ phải thu**

**Bảng 9. Các khoản phải thu**

➤ **BCTC Công ty mẹ**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Các khoản ngắn hạn</b>	<b>17.211</b>	<b>24.201</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	15.214	21.774
2	Trả trước cho người bán	217	1.281
3	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	- 1.529	- 1.808
4	Tài sản thiếu chờ xử lý	27	0.45
5	Các khoản phải thu khác	3.281	2.953
<b>II</b>	<b>Các khoản dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>682</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	682
	<b>Tổng</b>	<b>17.211</b>	<b>24.882</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2016 của CTCP Nước sạch Thái Nguyên)*

➤ **BCTC Hợp nhất**

*DVT: Triệu đồng*

TT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Các khoản ngắn hạn</b>	<b>*</b>	<b>25.882</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	*	19.768
2	Trả trước cho người bán	*	399
3	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	*	- 1.808
4	Tài sản thiếu chờ xử lý	*	0.45
5	Các khoản phải thu khác	*	7.523
<b>II</b>	<b>Các khoản dài hạn</b>	<b>*</b>	<b>682</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	*	682
	<b>Tổng</b>	<b>*</b>	<b>26.564</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTCP Nước sạch Thái Nguyên)*





(\*) Năm 2016 là năm đầu tiên lập báo cáo tài chính hợp nhất do vậy số liệu năm 2015 là không có

📌 **Tình hình công nợ phải trả**

**Bảng 10: Nợ phải trả**

➤ **BCTC Công ty mẹ**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>90.351</b>	<b>86.330</b>
1	Phải trả người bán	33.226	25.182
2	Người mua trả tiền trước	969	195
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	1.120	2.547
4	Phải trả người lao động	10.765	10.558
5	Phải trả ngắn hạn khác	28.647	34.929
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.236	9.329
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.264	2.236
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>138.540</b>	<b>142.273</b>
1	Người mua trả tiền trước	299	176
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	138.240	142.097
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>288.891</b>	<b>228.602</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2016 của CTCP Nước sạch Thái Nguyên)

➤ **BCTC Hợp nhất**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	*	<b>89.580</b>
1	Phải trả người bán	*	26.030
2	Người mua trả tiền trước	*	447
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	*	3.224
4	Phải trả người lao động	*	12.030
5	Phải trả ngắn hạn khác	*	1.236
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	*	9.329



7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	*	2.236
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	*	<b>142.273</b>
1	Người mua trả tiền trước	*	176
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	*	142.097
	<b>Tổng cộng:</b>	*	<b>231.853</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của CTCP Nước sạch Thái Nguyên)

(\*) Năm 2016 là năm đầu tiên lập báo cáo tài chính hợp nhất do vậy số liệu năm 2015 là không có

#### ❖ Đầu tư tài chính

**Bảng 11: Tình hình đầu tư tài chính**

##### ➤ BCTC Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các khoản đầu tư tài chính	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>25.000</b>	<b>32.207</b>
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn *	25.000	32.207
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>3.000</b>
1	Đầu tư vào công ty con: Công ty TNHH XDCT Nước sạch Thái Nguyên		3.000
	<b>Tổng cộng (I+II):</b>	<b>25.000</b>	<b>35.207</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ của CTCP Nước sạch Thái Nguyên)

(\*): Là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và dưới 01 năm.

##### ➤ BCTC Hợp nhất

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các khoản đầu tư tài chính	31/12/2015	31/12/2016
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>25.000</b>	<b>32.207</b>
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn *	25.000	32.207
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng (I+II):</b>	<b>25.000</b>	<b>32.207</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của CTCP Nước sạch Thái Nguyên)

(\*): Là khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 03 tháng và dưới 01 năm.



**Bảng 12. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	BCTC Công ty mẹ		BCTC Hợp nhất	
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2015	Năm 2016
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>					
Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,95	1,18	*	1,20
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,78	0,94	*	0,93
<b>Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động</b>					
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,49	4,04	*	3,16
Doanh thu thuần/ tổng tài sản	lần	0,30	0,32	*	0,32
<b>Chỉ tiêu cơ cấu vốn</b>					
Hệ số nợ/ tổng tài sản	lần	0,47	0,59	*	0,47
Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	lần	0,89	1,12	*	0,90
<b>Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời</b>					
Hệ số LNST/DTT	%	6,23	3,48	*	3,49
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	3,19	6,18	*	6,17
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	3,76	2,09	*	2,15
Hệ số LNST/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,86	1,11	*	1,13

( Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ và hợp nhất năm 2015,2016 của TNW)

(\*) Năm 2016 là năm đầu tiên lập báo cáo tài chính hợp nhất do vậy số liệu tính toán các chỉ tiêu tài chính năm 2015 là không có

**11. Tài sản cố định**

**Bảng 13. Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2016**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tài sản	BCTC Công ty mẹ			BCTC Hợp nhất		
		Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ Nguyên giá (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>544.356</b>	<b>359.322</b>	<b>51,50</b>	<b>545.062</b>	<b>359.817</b>	<b>51,48</b>
1	Nhà cửa và vật	128.606	85.007	51,29	128.606	85.007	51,29



	kiến trúc						
2	Máy móc thiết bị	97.948	55.265	77,23	98.654	55.750	76,96
3	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	316.933	218.893	44,79	316.933	218.893	44,79
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	724	166	22,93	724	166	22,93
5	Tài sản cố định khác	146	0.00004	-	146	0.00004	-
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình (*)</b>	-	-	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>544.356</b>	<b>359.322</b>	<b>51,50</b>	<b>545.062</b>	<b>359.817</b>	<b>51,48</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ và hợp nhất năm 2015, 2016 của TNW)

\* Tài sản cố định vô hình của công ty là phần mềm kế toán Bravo, Công ty thực hiện khấu hao trong 5 năm

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2015 và 31/12/2016**

**BCTC Công ty mẹ**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
1. Dự án phát triển hệ thống cấp nước TP. Thái Nguyên	4.971	5.029
2. Công trình cải tạo hệ thống cấp nước TP. Thái Nguyên	347	6.773
3. Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	610	166
4. Các dự án khác	648	170
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.575</b>	<b>12.138</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2016 của TNW)

**BCTC Hợp nhất**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016
-----------	------------	------------



1. Dự án phát triển hệ thống cấp nước TP. Thái Nguyên	*	5.029
2. Công trình cải tạo hệ thống cấp nước TP. Thái Nguyên	*	6.779
3. Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	*	166
4. Các dự án khác	*	164
<b>Tổng cộng</b>	*	<b>12.138</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của TNW)

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### Bảng 14. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017 – năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm	Kế hoạch	% tăng giảm
1. Vốn điều lệ	160.000	160.000	-	*	*
2. Doanh thu thuần	158.352	185.216	16,96	*	*
3. Lợi nhuận sau thuế	5.522	4.100	-25,75	*	*
4. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	3,49%	2,21%	-	*	*
5. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ	3,45%	2,56%	-	*	*
6. Cổ tức	6%	6%	-	*	*

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên năm tài chính 2016 số 08/NQ-ĐHĐCĐ họp ngày 15/04/2017)

(\*) Công ty chỉ xây dựng kế hoạch theo từng năm do vậy số liệu về kế hoạch lợi nhuận của năm 2018 không có.

#### Căn cứ để đạt được kế hoạch:

- Công ty xây dựng kế hoạch dựa trên các hợp đồng đã ký kết và dự án đã được triển khai trong năm 2016 - 2017 như dự án xây dựng trạm nước sạch Quang Vinh, dự án xây dựng tuyến ống cấp nước xã Sơn Cẩm, Phú Lương.

- Dự án cải tạo Hệ thống cấp nước thành phố Thái Nguyên, đây là một dự án lớn với doanh thu cao.



**Các giải pháp để đạt được kế hoạch:**

- Tập trung tích lũy về nguồn vốn để có đủ tiềm lực về tài chính đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng.
- Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như đầu tư từng giai đoạn theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.
- Quảng bá thương hiệu, chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngành nước nhằm tạo cho khách hàng tin tưởng vào chất lượng sản phẩm và dịch vụ của công ty bảo vệ sức khỏe cộng đồng.
- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn để khẳng định uy tín thương hiệu của Công ty, đáp ứng yêu cầu đa dạng các đối tượng khách hàng.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

- Định hướng phát triển trong thời gian tới. Công ty sẽ tập trung mọi nguồn lực tập trung sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, công ty tiếp tục đi sâu nghiên cứu áp dụng các công nghệ sản xuất mới.
- Đồng thời tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, đặc biệt là các đối tác uy tín trong ngành để tích lũy kinh nghiệm, năng lực quản lý, phát triển đội ngũ cán bộ CNV-LĐ... Công ty sẽ phấn đấu trở thành một trong những Công ty dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Không có.

**IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

**a. Danh sách HĐQT**

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Mãi	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành



2	Trương Đình Thục	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
3	Nguyễn Bá Quyết	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5	Nông Quốc Bình	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

**b. Sơ yếu lý lịch HĐQT**

- ❖ Ông Nguyễn Quang Mãi - Chủ tịch HĐQT



1. Họ và tên: Nguyễn Quang Mãi
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 013122193 Ngày cấp: 19/7/2012 Nơi cấp: CA Hà Nội
4. Ngày sinh: 19/07/1977
5. Nơi sinh: Đồng Gai - Ngọc Vân – Tân Yên - Bắc Giang
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Số nhà 9, Ngõ 155/74/20, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: Số nhà 2601, nhà R1, Khu đô thị Royal City, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, HN
9. Số điện thoại: 0913 067 266
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật thủy nông
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2000-2008	Nghiên cứu viên – Trung tâm tài nguyên nước và môi trường Việt Nam - Viện khoa học Thủy Lợi	Nghiên cứu viên
2008-2009	Đội trưởng – Công ty xây dựng và chuyển giao công nghệ Thủy Lợi - Viện Khoa học Thủy Lợi	Đội Trưởng
2009 đến nay	Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2015 đến nay	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Chủ tịch HĐQT

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch HĐQT
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á
15. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 20/3/2017: 6.560.000 cổ phần, chiếm 41,00 % vốn điều lệ

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ*





*Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 6.560.000 cổ phiếu (đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Đông Á).*

16. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người): Không có
17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
19. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao HĐQT: 44.000.000 đồng/tháng
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ **Ông Trương Đình Thục - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: Trương Đình Thục
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 090633040 Ngày cấp: 14/08/2009 Nơi cấp: CA Thái Nguyên
4. Ngày sinh: 05/01/1963
5. Nơi sinh: Thôn An Thụ, xã Đồng Quang, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 16, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên
8. Địa chỉ hiện tại: Tổ 16, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên
9. Số điện thoại: 0989 105 888
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Kế toán doanh nghiệp/Kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
4/2001 - 9/2005	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Trưởng phòng TCHC
10/2005- 12/2009	Công Ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Kế toán trưởng
1/2010 đến 5/2016	Công Ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Phó Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT
6/2016 tới nay	Công Ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT



13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Tổng Giám đốc
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
15. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 20/3/2017: 3.449.232 cổ phần, chiếm 21,56% vốn điều lệ

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân: 75.593 cổ phiếu, chiếm 0,4725% vốn điều lệ*

*Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 3.449.232 cổ phiếu (đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

16. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người):

<b>Γ</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Số CMT</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số CP sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu /vốn điều lệ (%)</b>
	Nguyễn Thị Tố Hoa	090888496	Vợ	9.000	0,056

17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không
19. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao HĐQT: 9.600.000 đồng/tháng
20. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không

❖ **Ông Nguyễn Bá Quyết - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc**

1. Họ và tên: Nguyễn Bá Quyết
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND:141786366 Ngày cấp: 29/3/2008 Nơi cấp: Công an Hải Dương
4. Ngày sinh: 28/02/1976
5. Nơi sinh: Chí Linh, Hải Dương
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Đồng Lạc, Chí Linh, Hải Dương
8. Địa chỉ hiện tại: Số 55, Vũ Văn Dũng, phường Quang Trung, tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương
9. Số điện thoại: 0983 122 123



10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
2000 đến nay	Xí nghiệp Nước sạch Chí Linh - Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Hải Dương	Giám đốc
5/2015 đến nay	Công Ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Chi nhánh nước sạch số 4 - Công ty Kinh doanh nước sạch Hải Dương

14. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 20/3/2017: 66.241 cổ phần, chiếm 0,41% vốn điều lệ

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân: 66.241 cổ phiếu, chiếm 0,41% vốn điều lệ*

*Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu*

15. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người): Không có

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

17. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

18. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao HĐQT: 9.600.000 đồng /tháng

19. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ **Ông Nguyễn Văn Tiến – Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tiến**

2. Giới tính: Nam

3. Số CMND: 090519013 Ngày cấp: 10/01/2017 Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

4. Ngày sinh: 28/4/1969

5. Nơi sinh: Thành phố Thái Nguyên

6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

7. Địa chỉ thường trú: Tổ 26 phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên



8. Địa chỉ hiện tại: Tổ 26 phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
9. Số điện thoại: 01256 35 25 15
10. Trình độ chuyên môn:
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1995 – 5/2006	Công ty Cấp nước Nước sạch Thái Nguyên (Tiền thân của Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên)	Nhân viên phòng Quan hệ khách hàng
6/2006 –2010	-Công ty TNHH một thành viên Nước sạch Thái Nguyên (Tiền thân của Công ty CP Nước sạch Thái Nguyên)	Trưởng phòng Kiểm tra
2010 - 2015	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Kiểm tra
2015 - 2017	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Trưởng phòng Kiểm tra
Từ ngày 12/01/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Thành viên hội đồng quản trị, trưởng phòng kiểm tra

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn cơ sở, Trưởng phòng Kiểm tra.
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên, Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Ngành Xây dựng Thái Nguyên.
14. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 20/3/2017: 1.682.095 cổ phần, chiếm 10,5 % vốn điều lệ.

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân: 25.111 cổ phiếu, chiếm 0,16 % vốn điều lệ*

*Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 1.656.984 cổ phiếu*

15. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người):

STT	Họ và tên	CMT	Mối quan	Số CP sở	Tỷ lệ sở hữu/vốn
-----	-----------	-----	----------	----------	------------------



			<b>hệ</b>	<b>hữu</b>	<b>điều lệ (%)</b>
1	Nguyễn Cẩm Tú	090448055	Chị gái ruột	10.800	0,07
<b>Tổng</b>				<b>10.800</b>	<b>0,07</b>

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
17. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
18. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao HĐQT và tiền lương.
19. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ **Ông Nông Quốc Bình – Thành viên HĐQT**

1. Họ và tên: Nông Quốc Bình
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 090042157 Ngày cấp: 16/5/2009 Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên
4. Ngày sinh: 23/5/1962
5. Nơi sinh: Bệnh viện khu Việt Bắc ( nay là Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên)
6. Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Tày
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 12, Phường Trung Vương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
8. Địa chỉ hiện tại: Tổ 12, Phường Trung Vương, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
9. Số điện thoại: 0912 007 174
10. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1985 - 1991	UBND thành phố Thái Nguyên (Phòng Thống kê, Kế hoạch)	Nhân viên
1991-1993	UBND thành phố Thái Nguyên (Trạm giống cây trồng Tp thái Nguyên)	Nhân viên
1994- 2002	Sở Nông nghiệp Bắc Thái (Trung tâm giống vật nuôi, Trung tâm khuyến nông)	Nhân viên



2002 - 2017	Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên	Nhân viên, phó phòng KHĐT, trưởng Phòng KHĐT, trưởng phòng KHKT
Từ ngày 12/01/2017 đến nay	Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật
13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
14. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 20/3/2017: 31.697 cổ phần, chiếm 0,00198% vốn điều lệ  
*Trong đó:*  
*Sở hữu cá nhân: 31.697 cổ phiếu, chiếm 0,00198 % vốn điều lệ*  
*Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu*
15. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người): không
16. Hành vi vi phạm pháp luật: không
17. Các khoản nợ đối với công ty: không
18. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: lương sản phẩm
19. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: không

**2. Ban kiểm soát**

**a. Danh sách ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Tiến Bộ	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vy Văn Minh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Hoàng Thị Huệ	Thành viên Ban kiểm soát

**b. Sơ yếu lý lịch ban kiểm soát**

❖ **Trưởng Ban kiểm soát: Ông Vũ Tiến Bộ**



1. Họ và tên: Vũ Tiến Bộ
2. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
3. Địa chỉ hiện tại: P1802 CT7E. Khu đô thị Dương nội, Hà đông, Hà Nội
4. Số điện thoại: 0928 388 488
5. Trình độ văn hóa: Cử nhân tài chính

6. **Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
9/2004 đến 3/2007	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Kế toán
12/2008 đến 5/2010	XN Xây lắp số - Công ty Cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà	Kế toán trưởng
5/2010 đến 11/2010	Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật công nghệ SOMECO – Tổng công ty Sông Đà	Kế toán trưởng
11/2010 đến 4/2011	Nhà máy thủy điện Hòa Bình – Tập đoàn điện lực Việt Nam	Kế toán tổng hợp
4/2011 đến 4/2014	Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Hòa Bình (PVC5)	Kế toán trưởng
4/2011 đến nay	Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà	Trưởng Ban kiểm soát
4/2014 đến 5/2015	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và phát triển cơ khí (COMA.ENG)	Kế toán trưởng
5/2015 đến nay	Tập đoàn quốc tế Đông Á	Giám đốc tài chính
5/2015 đến nay	Công ty cổ phần nước sạch Thái Nguyên	Trưởng ban kiểm soát

7. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Trưởng ban kiểm soát
8. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc tài chính Tập đoàn quốc tế Đông Á, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Kỹ thuật điện Sông Đà.
9. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 20/3/2017: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

*Trong đó:*



Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ

Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu

10. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người): Không có
11. Hành vi phạm pháp luật: Không có
12. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
18. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao BKS: 27.500.000 đồng/tháng
19. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

❖ **Ông Vy Văn Minh - Thành viên Ban Kiểm soát**

1. Họ và tên: **Vy Văn Minh**
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 012953572 Ngày cấp: 05/4/2007 Nơi cấp: Công an Hà Nội
4. Ngày sinh: 21/11/1975
5. Nơi sinh: Bắc Giang
6. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
8. Địa chỉ hiện tại: Tổ dân phố Nhuệ Giang, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
9. Số điện thoại: 0932 366 575
10. Trình độ văn hóa: 12/12
11. Trình độ chuyên môn:
12. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
01/2002– 11/2008	Công ty CP Cơ khí xây dựng Đại Mỗ - Tổng công ty CKXD - Bộ xây dựng	Trưởng phòng TC-HC, Thành viên Ban kiểm soát.
12/2008 – 5/2010	Văn phòng luật sư Hồng Phúc - Đoàn luật sư TP.Hà Nội	Tập sự hành nghề luật sư
5/2010 - nay	Văn phòng luật sư Gia Bảo - Đoàn luật sư TP.Hà Nội	Luật sư kiêm thành viên ban kiểm soát

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban kiểm soát
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Luật sư – VPLS Gia Bảo – Đoàn luật sư





TP.Hà Nội

15. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 20/3/2017: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0 % vốn điều lệ*

*Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu*

16. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người): Không có
17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
19. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao BKS: 15.400.000 (đồng/tháng)
20. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

❖ **Bà Hoàng Thị Huệ - Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên: Hoàng Thị Huệ
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 090762615 Ngày cấp: 27/3/2010 Nơi cấp: CA Thái Nguyên
- Ngày sinh: 13/10/1979
- Nơi sinh: Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 8, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Địa chỉ hiện tại: Tổ 8, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại: 0978362253
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
8/2002 - 4/2015	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Nhân viên các phòng nghiệp vụ TCHC, Kế toán, KHĐT



5/2015 - Nay	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Nhân viên phòng KHĐT kiêm Thành viên Ban Kiểm soát
--------------	---------------------------------------	----------------------------------------------------

13. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Nhân viên phòng KHĐT
14. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
15. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 20/3/2017: 13.611 cổ phần, chiếm 0,0851 % vốn điều lệ

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân: 13.611 cổ phiếu, chiếm 0,0851 % vốn điều lệ*

*Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu*

16. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người): Không có
17. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
18. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
19. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Thù lao BKS: 7.040.000 đồng/tháng)
20. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

### 3. Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trương Đình Thục	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
2	Nguyễn Bá Quyết	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
3	Phạm Đăng Bạ	Phó Tổng Giám đốc	
4	Nguyễn Cẩm Tú	Phụ trách phòng kế toán tài chính*	

(\*): Hiện tại Công ty đang trong thời gian bổ nhiệm kế toán trưởng, Công ty đề cử bà Nguyễn Cẩm Tú tạm thời phụ trách phòng kế toán tài chính.

❖ Sơ yếu lý lịch Ông Phạm Đăng Bạ - Phó Tổng Giám đốc



1. Họ và tên: Phạm Đăng Bạ
2. Giới tính: Nam
3. Số CMND: 090432766                      Ngày cấp: 13/4/2008                      Nơi cấp: CA Thái Nguyên
4. Ngày sinh: 14/8/1957
5. Nơi sinh: Yên Trung, Ý Yên, Nam Định
6. Quốc tịch: Việt Nam                      Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Tổ 4, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
8. Địa chỉ hiện tại: Tổ 4, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
9. Số điện thoại: 0983 122 123



## 10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1979 - 1982	Công ty xây dựng đường 14 - Bộ GTVT	Cán bộ Kỹ thuật
1982 - 2010	Công Ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Nhân viên, Giám đốc xí nghiệp Nước sạch Túc Duyên
2011 - Nay	Công Ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Phó Tổng Giám đốc

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

13. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 20/3/2017: 29.951 cổ phần, chiếm 0,187 % vốn điều lệ

*Trong đó:**Sở hữu cá nhân: 29.951 cổ phiếu, chiếm 1,187 % vốn điều lệ**Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu*

14. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người):

STT	Họ và tên	CMT	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Phạm Thái Hà	090910488	Con	2.139	0,013
<b>Tổng</b>				<b>2.139</b>	<b>0,013</b>

15. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

16. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

18. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

❖ **Bà Nguyễn Cẩm Tú - Phụ trách phòng kế toán tài chính**



1. **Họ và tên: Nguyễn Cẩm Tú**

- a. Giới tính: Nữ
- b. Số CMND: 090448055 Ngày cấp: 22/4/2009 Nơi cấp: CA Thái Nguyên
- c. Ngày sinh: 28/11/1964
- d. Nơi sinh: Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- e. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- f. Địa chỉ thường trú: Tổ 26, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên
- g. Địa chỉ hiện tại: Tổ 26, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên
- h. Số điện thoại: 0945 631 679

2. Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
1989 đến 1992	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Công nhân
1992 đến 1998	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Nhân viên
1999 đến 2009	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Kế toán
2010 đến 5/2016	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Phó phòng Kế toán tài chính
5/2016 - nay	Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên	Phụ trách phòng Kế toán tài chính



3. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Phụ trách phòng Kế toán tài chính
4. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
5. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 3/5/2017: 10.800 cổ phần, chiếm 0,0675% vốn điều lệ

*Trong đó:*

*Sở hữu cá nhân: 10.800 cổ phiếu, chiếm 0,0675% vốn điều lệ*

*Được ủy quyền (đại diện sở hữu): 0 cổ phiếu*

6. Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan gồm (kể rõ mối quan hệ, số cổ phần nắm sở hữu, tỷ lệ của từng người):

STT	Họ và tên	CMT	Mối quan hệ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/vốn điều lệ (%)
1	Nguyễn Đức Duy	091532200	Con	2.000	0,013
<b>Tổng</b>				<b>2.000</b>	<b>0,013</b>

7. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
8. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
9. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
10. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

#### **V. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

Công ty đã và đang áp dụng quy trình quản trị chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quốc tế và vận dụng linh hoạt vào thực tế với những đặc thù của hệ thống chính sách pháp luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.



Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường các nguồn vốn giá rẻ. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

### **1. Tổ chức kiểm toán**

#### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA**

Địa chỉ : Tầng 19, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

Điện thoại : 04 3555 2088 / Fax: 04 3555 2089

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÓ WALL**

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84.4 3 936 7083 Fax: 84.4 3 936 7082

Website: [www.wss.com.vn](http://www.wss.com.vn)



Thái Nguyên, ngày...05..... tháng...05..... năm 2017

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN QUANG MÃI**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TRƯƠNG ĐÌNH THỰC**

**PHỤ TRÁCH PHÒNG  
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**

**NGUYỄN CẨM TÚ**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**VŨ TIÊN BỘ**





**TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VIỆT THẮNG**